TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
KHOA TIẾNG HÀN QUỐC

ĐIỂM CHUYÊN CẦN, GIỮA KỲ, CUỐI KỲ 4- KHỐI H16
Môn: Nghe - Học kỳ 4 (Năm học 2017-2018)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Chuyên cần (10%)	Giữa kỳ (30%)	Cuối kỳ (60%)	TBC	Ghi chú
1	1607070002	Đặng Đoàn Phương Anh	28/02/1998	4H16	7.5	7.5	5.5	6.5	
2	1607070003	Nguyễn Kim Anh	07/06/1997	2H16	8.5	9.0	8.0	8.5	
3	1607070004	Vi Nguyễn Hoàng Anh	07/09/1998	1H16	7.5	7.0	6.5	7.0	
4	1607070009	Lưu Thị Ba	23/09/1998	2H16	7.5	6.5	6.0	6.5	
5	1607070010	Bạch Bảo Hoàn Châu	09/12/1998	4H16	9.5	9.0	9.0	9.0	
6	1607070013	Trần Thị Đào	04/12/1998	3H16	6.0	8.5	7.5	8.0	
7	1607070017	Lục Thị Dung	29/10/1996	4H16	9.0	6.0	8.0	7.5	
8	1607070018	Bùi Thị Mỹ Duyên	12/02/1998	1H16	7.5	5.5	6.0	6.0	
9	1607070022	Cung Thị Thu Hà	23/10/1998	3H16	7.0	7.0	7.5	7.5	
10	1607070025	Nguyễn Thị Thu Hà	05/10/1998	3H16	7.5	5.5	5.5	5.5	
11	1607070027	Đỗ Thanh Hằng	18/01/1998	2H16	8.0	8.0	7.5	7.5	
12	1607070032	Nguyễn Thị Hiền	22/01/1998	3H16	9.0	7.0	6.0	6.5	
13	1607070033	Nguyễn Thị Hiền	05/04/1998	2H16	7.5	5.0	6.5	6.0	
14	1607070034	Nguyễn Đình Minh Hiếu	23/01/1998	4H16	9.5	7.0	7.5	7.5	
15	1607070039	Nguyễn Thị Thanh Huế	19/04/1998	3H16	8.0	6.5	7.0	7.0	
16	1607070042	Nguyễn Thị Hồng Hưng	02/12/1998	2H16	8.5	6.0	7.0	7.0	
17	1607070043	Đặng Mai Hương	08/05/1998	4H16	10.0	7.5	7.0	7.5	
18	1607070047	Nguyễn Thị Hương	17/04/1998	2H16	7.5	8.0	7.5	7.5	
19	1607070050	Đỗ Thị Huyên	08/11/1998	3H16	6.0	5.0	6.0	5.5	
20	1607070055	Lưu Thị Phương Khanh	12/01/1998	2H16	8.0	7.5	8.0	8.0	
21	1607070056	Bùi Thị Ngọc Lan	11/08/1998	4H16	8.5	7.0	7.0	7.0	
22	1607070057	Phạm Thị Lịch	15/03/1998	1H16	9.5	8.0	7.5	8.0	
23	1607070059	Hà Thị Diệu Linh	23/10/1998	3H16	7.5	7.0	7.0	7.0	
24	1607070060	Nguyễn Nhật Linh	02/07/1997	2H16	7.5	7.5	7.5	7.5	
25	1607070061	Nguyễn Phương Linh	25/03/1998	4H16	7.5	3.5	4.5	**4.5**	
26	1607070063	Nguyễn Thị Ngọc Linh	19/11/1998	3H16	5.0	9.0	7.0	7.5	
27	1607070064	Nguyễn Thị Thùy Linh	18/04/1998	3H16	6.0	8.0	3.5	5.0	
28	1607070065	Nguyễn Thuỳ Linh	01/01/1998	2H16	8.5	7.5	8.5	8.0	
29	1607070066	Trần Thị Thùy Linh	21/08/1998	4H16	7.5	6.5	8.5	8.0	
30	1607070068	Nguyễn Thị Lương	09/09/1998	3H16	8.5	5.5	7.0	6.5	
31	1607070069	Nguyễn Thảo Ly	18/01/1998	2H16	8.0	5.5	7.0	6.5	
32	1607070070	Phạm Khánh Ly	06/11/1998	4H16	8.5	7.5	8.0	8.0	

33	1607070071	Trần Thị Mai	01/05/1998	3H16	6.5	5.0	0.0	**2.0**	**B**
34	1607070072	Đỗ Thị Trà My	03/08/1998	2H16	9.0	7.0	7.0	7.0	
35	1607070080	Vũ Thị Ngân	16/10/1998	3H16	7.0	7.0	7.0	7.0	
36	1607070083	Nguyễn Thị Bích Ngọc	14/01/1998	1H16	9.5	8.0	7.0	7.5	
37	1607070084	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	27/03/1998	3H16	7.0	5.5	5.5	5.5	
38	1607070085	Trần Nữ Khôi Nguyên	18/11/1998	2H16	7.5	6.5	7.0	7.0	
39	1607070090	Vũ Hồng Nhung	30/01/1998	4H16	9.5	7.5	6.0	7.0	
40	1607070092	Trần Thu Phong	27/08/1998	3H16	8.0	8.0	8.5	8.5	
41	1607070098	Phạm Thảo Phương	14/11/1998	4H16	7.5	6.0	6.0	6.0	
42	1607070099	Lương Diệu Quỳnh	20/02/1998	1H16	9.5	7.0	7.0	7.5	
43	1607070100	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	28/01/1998	3H16	7.5	6.5	6.5	6.5	
44	1607070101	Phạm Ngọc Thắng	21/10/1998	2H16	8.5	5.0	2.0	**3.5**	
45	1607070102	Phạm Thị Thanh	24/04/1998	4H16	7.5	9.0	9.0	9.0	
46	1607070103	Đinh Hương Thảo	23/12/1998	1H16	8.5	7.0	6.5	7.0	
47	1607070104	Thân Thị Thảo	27/11/1998	3H16	6.0	7.0	7.5	7.0	
48	1607070108	Ngô Thị Hoài Thu	08/01/1998	4H16	9.0	8.5	9.0	9.0	
49	1607070110	Trần Ngọc Thư	29/10/1998	1H16	8.0	7.5	7.5	7.5	
50	1607070111	Nguyễn Thị Thuận	19/07/1998	3H16	9.5	6.0	6.0	6.5	
51	1607070112	Dương Hoài Thương	07/12/1998	2H16	7.5	6.0	7.0	7.0	
52	1607070116	Trần Tú Trâm	16/07/1998	1H16	9.5	8.5	9.0	9.0	
53	1607070118	Giáp Thị Thu Trang	12/06/1998	3H16	7.5	8.5	8.0	8.0	
54	1607070120	Nguyễn Ngọc Tâm Trang	04/12/1998	2H16	7.5	7.0	8.0	7.5	
55	1607070123	Đỗ Thị Kiều Trinh	04/01/1998	4H16	7.5	7.0	8.0	7.5	
56	1607070124	Phan Thúy Trinh	12/11/1998	2H16	8.0	8.5	8.0	8.0	
57	1607070130	Lê Thị Yến	30/03/1998	3H16	9.0	6.0	5.0	5.5	
58	1607070133	Nguyễn Thị Kim Chi	24/03/1997	1H16	9.0	5.5	7.0	7.0	
59	1607070134	Chu Thị Hường	01/12/1997	4H16	8.5	8.5	7.5	8.0	
60	1607070135	Lục Thị Mai	08/07/1997	1H16	8.5	7.0	5.0	6.0	
61	1607070136	Vi Thị Thái	13/09/1997	4H16	8.0	6.5	7.5	7.5	
62	1607070139	Đinh Phương Thúy	02/10/1997	4H16	9.5	6.0	6.5	6.5	
63	1607070141	Phạm Hoài Anh	23/07/1998	4H16	4.5	8.0	7.5	7.5	
64	1607070142	Nguyễn Thị Thu Hà	21/07/1998	1H16	10.0	9.0	9.5	9.5	
65	1607070144	Ngụy Thị Diệu Hương	28/04/1998	3H16	9.0	7.0	5.5	6.5	
66	1607070146	Đào Hồng Ngọc	27/03/1998	2H16	8.0	6.0	5.0	5.5	
67	1607070147	Nguyễn Hoài Phương	17/01/1998	2H16	8.5	8.5	6.5	7.5	
68	1607070148	Dương Thị Thu	13/05/1998	2H16	8.0	7.5	7.0	7.5	
69	1607070149	Vũ Thị Thúy	31/03/1998	3H16	8.0	7.5	6.5	7.0	
70	1407010193	Đào Lưu Ly Thảo (cn2)	01/03/1996	2H16	6.5	9.0	9.0	9.0	
71	1307030076	Nguyễn Hồng Nhung (cn2)	05/09/1995	2H16	7.5	7.5	7.5	7.5	
72	1401040046	Trương T.Thuỳ Dương (cn2)	26/07/1996	3H16	8.5	6.0	6.5	6.5	

73	1507070037	Nguyễn Thị Hoa	01/02/1997	2H15	0.0	5.5	5.0	**4.5**	**Học lại**
74	1507070117	Trịnh Hà Trang	06.10.1996		**K**				
75	1407070084	Phạm Thị Ánh Ngọc	26.4.1996		9.5	5.5	7.0	7.0	**TL**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
KHOA TIẾNG HÀN QUỐC

ĐIỂM CHUYÊN CẦN, GIỮA KỲ, CUỐI KỲ 4- KHỐI H16
Môn: Nói - Học kỳ 4 (Năm học 2017-2018)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Chuyên cần (10%)	Giữa kỳ (30%)	Cuối kỳ (60%)	TBC	Ghi chú
1	1607070002	Đặng Đoàn Phương Anh	28/02/1998	4H16	10.0	10.0	8.0	9.0	
2	1607070003	Nguyễn Kim Anh	07/06/1997	2H16	7.0	9.5	8.5	8.5	
3	1607070004	Vi Nguyễn Hoàng Anh	07/09/1998	1H16	7.0	8.0	7.0	7.5	
4	1607070009	Lưu Thị Ba	23/09/1998	2H16	9.0	7.5	6.0	7.0	
5	1607070010	Bạch Bảo Hoàn Châu	09/12/1998	4H16	10.0	9.0	9.0	9.0	
6	1607070013	Trần Thị Đào	04/12/1998	3H16	10.0	8.0	7.5	8.0	
7	1607070017	Lục Thị Dung	29/10/1996	4H16	10.0	10.0	7.5	8.5	
8	1607070018	Bùi Thị Mỹ Duyên	12/02/1998	1H16	5.0	8.5	7.0	7.5	
9	1607070022	Cung Thị Thu Hà	23/10/1998	3H16	10.0	9.0	8.0	8.5	
10	1607070025	Nguyễn Thị Thu Hà	05/10/1998	3H16	9.0	10.0	7.0	8.0	
11	1607070027	Đỗ Thanh Hằng	18/01/1998	2H16	8.0	8.5	8.5	8.5	
12	1607070032	Nguyễn Thị Hiền	22/01/1998	3H16	10.0	7.0	7.5	7.5	
13	1607070033	Nguyễn Thị Hiền	05/04/1998	2H16	8.0	8.0	7.0	7.5	
14	1607070034	Nguyễn Đình Minh Hiếu	23/01/1998	4H16	10.0	9.0	7.5	8.0	
15	1607070039	Nguyễn Thị Thanh Huế	19/04/1998	3H16	10.0	9.0	9.0	9.0	
16	1607070042	Nguyễn Thị Hồng Hưng	02/12/1998	2H16	5.0	7.0	6.5	6.5	
17	1607070043	Đặng Mai Hương	08/05/1998	4H16	10.0	8.0	7.5	8.0	
18	1607070047	Nguyễn Thị Hương	17/04/1998	2H16	8.0	8.5	7.5	8.0	
19	1607070050	Đỗ Thị Huyên	08/11/1998	3H16	10.0	9.0	7.0	8.0	
20	1607070055	Lưu Thị Phương Khanh	12/01/1998	2H16	5.0	7.5	7.0	7.0	
21	1607070056	Bùi Thị Ngọc Lan	11/08/1998	4H16	10.0	9.0	8.5	9.0	
22	1607070057	Phạm Thị Lịch	15/03/1998	1H16	9.0	9.0	8.0	8.5	
23	1607070059	Hà Thị Diệu Linh	23/10/1998	3H16	10.0	9.0	5.5	7.0	
24	1607070060	Nguyễn Nhật Linh	02/07/1997	2H16	8.0	8.0	7.0	7.5	
25	1607070061	Nguyễn Phương Linh	25/03/1998	4H16	10.0	8.0	7.0	7.5	
26	1607070063	Nguyễn Thị Ngọc Linh	19/11/1998	3H16	10.0	9.0	9.5	9.5	
27	1607070064	Nguyễn Thị Thùy Linh	18/04/1998	3H16	10.0	9.0	7.5	8.0	
28	1607070065	Nguyễn Thuỳ Linh	01/01/1998	2H16	7.0	9.0	7.5	8.0	
29	1607070066	Trần Thị Thùy Linh	21/08/1998	4H16	10.0	9.0	9.0	9.0	
30	1607070068	Nguyễn Thị Lương	09/09/1998	3H16	10.0	9.0	8.0	8.5	
31	1607070069	Nguyễn Thảo Ly	18/01/1998	2H16	9.0	6.5	6.0	6.5	
32	1607070070	Phạm Khánh Ly	06/11/1998	4H16	10.0	9.0	9.5	9.5	
33	1607070071	Trần Thị Mai	01/05/1998	3H16	10.0	9.0	0.0	3.5	B

34	1607070072	Đỗ Thị Trà My	03/08/1998	2H16	9.0	9.0	7.5	8.0	
35	1607070080	Vũ Thị Ngân	16/10/1998	3H16	10.0	9.0	8.0	8.5	
36	1607070083	Nguyễn Thị Bích Ngọc	14/01/1998	1H16	10.0	10.0	9.0	9.5	
37	1607070084	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	27.3.1998	3H16	9.0	9.0	7.5	8.0	
38	1607070085	Trần Nữ Khôi Nguyên	18/11/1998	2H16	8.0	8.5	8.0	8.0	
39	1607070090	Vũ Hồng Nhung	30/01/1998	4H16	10.0	8.0	8.0	8.0	
40	1607070092	Trần Thu Phong	27/08/1998	3H16	10.0	10.0	9.5	9.5	
41	1607070098	Phạm Thảo Phương	14/11/1998	4H16	10.0	10.0	8.0	9.0	
42	1607070099	Lương Diệu Quỳnh	20/02/1998	1H16	8.0	8.0	8.5	8.5	
43	1607070100	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	28/01/1998	3H16	10.0	9.0	8.0	8.5	
44	1607070101	Phạm Ngọc Thắng	21/10/1998	2H16	10.0	8.0	7.0	7.5	
45	1607070102	Phạm Thị Thanh	24/04/1998	4H16	10.0	9.0	9.0	9.0	
46	1607070103	Đinh Hương Thảo	23/12/1998	1H16	8.0	8.5	8.0	8.0	
47	1607070104	Thân Thị Thảo	27/11/1998	3H16	10.0	9.0	8.5	9.0	
48	1607070108	Ngô Thị Hoài Thu	08/01/1998	4H16	10.0	9.0	9.5	9.5	
49	1607070110	Trần Ngọc Thư	29/10/1998	1H16	9.0	9.0	8.5	8.5	
50	1607070111	Nguyễn Thị Thuận	19/07/1998	3H16	10.0	7.0	8.5	8.0	
51	1607070112	Dương Hoài Thương	07/12/1998	2H16	9.0	8.0	6.5	7.0	
52	1607070116	Trần Tú Trâm	16/07/1998	1H16	9.0	9.5	9.0	9.0	
53	1607070118	Giáp Thị Thu Trang	12/06/1998	3H16	10.0	7.0	8.5	8.0	
54	1607070120	Nguyễn Ngọc Tâm Trang	04/12/1998	2H16	5.0	8.5	8.0	8.0	
55	1607070123	Đỗ Thị Kiều Trinh	04/01/1998	4H16	10.0	9.0	9.0	9.0	
56	1607070124	Phan Thúy Trinh	12/11/1998	2H16	8.0	9.5	8.5	9.0	
57	1607070130	Lê Thị Yến	30/03/1998	3H16	10.0	8.0	8.5	8.5	
58	1607070133	Nguyễn Thị Kim Chi	24/03/1997	1H16	10.0	8.0	8.0	8.0	
59	1607070134	Chu Thị Hường	01/12/1997	4H16	10.0	8.0	8.5	8.5	
60	1607070135	Lục Thị Mai	08/07/1997	1H16	10.0	7.5	7.5	8.0	
61	1607070136	Vi Thị Thái	13/09/1997	4H16	10.0	7.0	7.5	7.5	
62	1607070139	Đinh Phương Thúy	02/10/1997	4H16	10.0	9.0	8.0	8.5	
63	1607070141	Phạm Hoài Anh	23/07/1998	4H16	10.0	10.0	8.5	9.0	
64	1607070142	Nguyễn Thị Thu Hà	21/07/1998	1H16	10.0	8.5	9.0	9.0	
65	1607070144	Ngụy Thị Diệu Hương	28/04/1998	3H16	10.0	8.0	8.0	8.0	
66	1607070146	Đào Hồng Ngọc	27/03/1998	2H16	9.0	7.0	6.0	6.5	
67	1607070147	Nguyễn Hoài Phương	17/01/1998	2H16	8.0	8.0	8.0	8.0	
68	1607070148	Dương Thị Thu	13/05/1998	2H16	9.0	8.0	8.0	8.0	
69	1607070149	Vũ Thị Thúy	31/03/1998	3H16	10.0	8.0	7.0	7.5	
70	1407010193	Đào Lưu Ly Thảo (cn2)	01/03/1996	2H16	9.0	9.0	9.5	9.5	
71	1307030076	Nguyễn Hồng Nhung (cn2)	09/05/1995	2H16	8.0	8.5	9.0	9.0	
72	1401040046	Trương T.Thuỳ Dương (cn2)	26.7.96	3H16	9.0	9.0	8.5	8.5	
73	1507070117	Trịnh Hà Trang	06/10/1997		0.0	0.0	0.0	**0.0**	Học lại - B

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
KHOA TIẾNG HÀN QUỐC

ĐIỂM CHUYÊN CẦN, GIỮA KỲ, CUỐI KỲ 4- KHỐI H16
Môn: Đọc - Học kỳ 4 (Năm học 2017-2018)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Chuyên cần (10%)	Giữa kỳ (30%)	Cuối kỳ (60%)	TBC	Ghi chú
1	1607070002	Đặng Đoàn Phương Anh	28/02/1998	4H16	7.5	6.5	6.5	6.5	
2	1607070003	Nguyễn Kim Anh	07/06/1997	2H16	8.5	8.0	9.0	8.5	
3	1607070004	Vi Nguyễn Hoàng Anh	07/09/1998	1H16	7.5	5.0	5.0	5.5	
4	1607070009	Lưu Thị Ba	23/09/1998	2H16	7.5	7.0	7.0	7.0	
5	1607070010	Bạch Bảo Hoàn Châu	09/12/1998	4H16	9.5	9.0	9.0	9.0	
6	1607070013	Trần Thị Đào	04/12/1998	3H16	6.0	8.5	8.5	8.5	
7	1607070017	Lục Thị Dung	29/10/1996	4H16	9.0	5.5	7.5	7.0	
8	1607070018	Bùi Thị Mỹ Duyên	12/02/1998	1H16	7.5	6.5	6.0	6.5	
9	1607070022	Cung Thị Thu Hà	23/10/1998	3H16	7.0	6.5	7.0	7.0	
10	1607070025	Nguyễn Thị Thu Hà	05/10/1998	3H16	7.5	7.5	8.0	8.0	
11	1607070027	Đỗ Thanh Hằng	18/01/1998	2H16	8.0	8.0	9.5	9.0	
12	1607070032	Nguyễn Thị Hiền	22/01/1998	3H16	9.0	7.0	7.0	7.0	
13	1607070033	Nguyễn Thị Hiền	05/04/1998	2H16	7.5	7.0	7.0	7.0	
14	1607070034	Nguyễn Đình Minh Hiếu	23/01/1998	4H16	9.5	8.5	9.0	9.0	
15	1607070039	Nguyễn Thị Thanh Huế	19/04/1998	3H16	8.0	6.5	8.0	7.5	
16	1607070042	Nguyễn Thị Hồng Hưng	02/12/1998	2H16	8.5	6.5	7.0	7.0	
17	1607070043	Đặng Mai Hương	08/05/1998	4H16	10.0	7.5	9.0	8.5	
18	1607070047	Nguyễn Thị Hương	17/04/1998	2H16	7.5	7.0	7.0	7.0	
19	1607070050	Đỗ Thị Huyên	08/11/1998	3H16	6.0	7.0	6.5	6.5	
20	1607070055	Lưu Thị Phương Khanh	12/01/1998	2H16	8.0	7.5	7.0	7.5	
21	1607070056	Bùi Thị Ngọc Lan	11/08/1998	4H16	8.5	7.0	7.0	7.0	
22	1607070057	Phạm Thị Lịch	15/03/1998	1H16	9.5	9.0	9.0	9.0	
23	1607070059	Hà Thị Diệu Linh	23/10/1998	3H16	7.5	7.0	7.5	7.5	
24	1607070060	Nguyễn Nhật Linh	02/07/1997	2H16	7.5	7.0	9.0	8.5	
25	1607070061	Nguyễn Phương Linh	25/03/1998	4H16	7.5	4.0	4.0	**4.5**	
26	1607070063	Nguyễn Thị Ngọc Linh	19/11/1998	3H16	5.0	8.0	9.5	8.5	
27	1607070064	Nguyễn Thị Thùy Linh	18/04/1998	3H16	6.0	6.0	6.0	6.0	
28	1607070065	Nguyễn Thuỳ Linh	01/01/1998	2H16	8.5	7.5	8.5	8.0	
29	1607070066	Trần Thị Thùy Linh	21/08/1998	4H16	7.5	7.0	9.0	8.5	
30	1607070068	Nguyễn Thị Lương	09/09/1998	3H16	8.5	6.5	7.0	7.0	
31	1607070069	Nguyễn Thảo Ly	18/01/1998	2H16	8.0	5.0	7.0	6.5	
32	1607070070	Phạm Khánh Ly	06/11/1998	4H16	8.5	7.5	9.5	9.0	
33	1607070071	Trần Thị Mai	01/05/1998	3H16	6.5	5.0	0.0	**2.0**	**B**

34	1607070072	Đỗ Thị Trà My	03/08/1998	2H16	9.0	7.0	7.0	7.0	
35	1607070080	Vũ Thị Ngân	16/10/1998	3H16	7.0	7.0	9.0	8.0	
36	1607070083	Nguyễn Thị Bích Ngọc	14/01/1998	1H16	9.5	7.0	8.0	8.0	
37	1607070084	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	27/03/1998	3H16	7.0	5.5	7.0	6.5	
38	1607070085	Trần Nữ Khôi Nguyên	18/11/1998	2H16	7.5	8.0	9.0	8.5	
39	1607070090	Vũ Hồng Nhung	30/01/1998	4H16	9.5	8.0	8.5	8.5	
40	1607070092	Trần Thu Phong	27/08/1998	3H16	8.0	9.0	8.5	8.5	
41	1607070098	Phạm Thảo Phương	14/11/1998	4H16	7.5	6.0	6.5	6.5	
42	1607070099	Lương Diệu Quỳnh	20/02/1998	1H16	9.5	6.5	9.5	8.5	
43	1607070100	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	28/01/1998	3H16	7.5	6.5	6.0	6.5	
44	1607070101	Phạm Ngọc Thắng	21/10/1998	2H16	8.5	4.5	6.5	6.0	
45	1607070102	Phạm Thị Thanh	24/04/1998	4H16	7.5	8.0	10.0	9.0	
46	1607070103	Đinh Hương Thảo	23/12/1998	1H16	8.5	6.5	8.0	7.5	
47	1607070104	Thân Thị Thảo	27/11/1998	3H16	6.0	7.5	8.0	7.5	
48	1607070108	Ngô Thị Hoài Thu	08/01/1998	4H16	9.0	8.5	9.0	9.0	
49	1607070110	Trần Ngọc Thư	29/10/1998	1H16	8.0	8.0	8.0	8.0	
50	1607070111	Nguyễn Thị Thuận	19/07/1998	3H16	9.5	7.5	5.5	6.5	
51	1607070112	Dương Hoài Thương	07/12/1998	2H16	7.5	6.5	7.0	7.0	
52	1607070116	Trần Tú Trâm	16/07/1998	1H16	9.5	5.0	9.0	8.0	
53	1607070118	Giáp Thị Thu Trang	12/06/1998	3H16	7.5	7.5	7.5	7.5	
54	1607070120	Nguyễn Ngọc Tâm Trang	04/12/1998	2H16	7.5	7.0	9.0	8.5	
55	1607070123	Đỗ Thị Kiều Trinh	04/01/1998	4H16	7.5	8.5	8.0	8.0	
56	1607070124	Phan Thúy Trinh	12/11/1998	2H16	8.0	8.5	8.0	8.0	
57	1607070130	Lê Thị Yến	30/03/1998	3H16	9.0	7.0	6.0	6.5	
58	1607070133	Nguyễn Thị Kim Chi	24/03/1997	1H16	9.0	5.0	4.0	5.0	
59	1607070134	Chu Thị Hường	01/12/1997	4H16	8.5	5.5	9.0	8.0	
60	1607070135	Lục Thị Mai	08/07/1997	1H16	8.5	5.0	6.0	6.0	
61	1607070136	Vi Thị Thái	13/09/1997	4H16	8.0	6.0	7.0	7.0	
62	1607070139	Đinh Phương Thúy	02/10/1997	4H16	9.5	6.0	5.0	6.0	
63	1607070141	Phạm Hoài Anh	23/07/1998	4H16	4.5	7.5	9.0	8.0	
64	1607070142	Nguyễn Thị Thu Hà	21/07/1998	1H16	10.0	7.5	10.0	9.5	
65	1607070144	Ngụy Thị Diệu Hương	28/04/1998	3H16	9.0	5.5	9.0	8.0	
66	1607070146	Đào Hồng Ngọc	27/03/1998	2H16	8.0	6.5	5.5	6.0	
67	1607070147	Nguyễn Hoài Phương	17/01/1998	2H16	8.5	6.0	8.0	7.5	
68	1607070148	Dương Thị Thu	13/05/1998	2H16	8.0	6.0	9.0	8.0	
69	1607070149	Vũ Thị Thúy	31/03/1998	3H16	8.0	5.0	5.0	5.5	
70	1407010193	Đào Lưu Ly Thảo (cn2)	01/03/1996	2H16	6.5	9.0	9.0	9.0	
71	1307030076	Nguyễn Hồng Nhung (cn2)	09/05/1995	2H16	7.5	7.5	9.0	8.5	
72	1401040046	Trương T.Thuỳ Dương (cn2)	26.7.96	3H16	8.5	6.5	6.0	6.5	
73	1507070117	Trịnh Hà Trang	06.10.1997		**K**				

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
KHOA TIẾNG HÀN QUỐC

ĐIỂM CHUYÊN CẦN, GIỮA KỲ, CUỐI KỲ 4- KHỐI H16
Môn: Viết - Học kỳ 4 (Năm học 2017-2018)

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Chuyên cần (10%)	Giữa kỳ (30%)	Cuối kỳ (60%	TBC	Ghi chú
1	1607070002	Đặng Đoàn Phương Anh	28/02/1998	4H16					**K**
2	1607070003	Nguyễn Kim Anh	07/06/1997	2H16	6.5	9.5	8.5	8.5	
3	1607070004	Vi Nguyễn Hoàng Anh	07/09/1998	1H16	5.0	7.0	5.0	5.5	
4	1607070009	Lưu Thị Ba	23/09/1998	2H16	7.5	8.5	6.5	7.0	
5	1607070010	Bạch Bảo Hoàn Châu	09/12/1998	4H16	9.0	8.5	8.0	8.5	
6	1607070013	Trần Thị Đào	04/12/1998	3H16	8.5	8.0	7.5	8.0	
7	1607070017	Lục Thị Dung	29/10/1996	4H16	7.5	7.5	7.5	7.5	
8	1607070018	Bùi Thị Mỹ Duyên	12/02/1998	1H16	7.5	7.0	7.5	7.5	
9	1607070022	Cung Thị Thu Hà	23/10/1998	3H16	6.0	3.5	6.0	5.5	
10	1607070025	Nguyễn Thị Thu Hà	05/10/1998	3H16	7.5	5.0	8.5	7.5	
11	1607070027	Đỗ Thanh Hằng	18/01/1998	2H16	9.0	8.0	8.0	8.0	
12	1607070032	Nguyễn Thị Hiền	22/01/1998	3H16	7.5	7.0	9.0	8.5	
13	1607070033	Nguyễn Thị Hiền	05/04/1998	2H16	9.0	6.5	6.5	7.0	
14	1607070034	Nguyễn Đình Minh Hiếu	23/01/1998	4H16	6.5	7.0	8.0	7.5	
15	1607070039	Nguyễn Thị Thanh Huế	19/04/1998	3H16	7.5	7.0	9.0	8.5	
16	1607070042	Nguyễn Thị Hồng Hưng	02/12/1998	2H16	6.5	4.5	6.5	6.0	
17	1607070043	Đặng Mai Hương	08/05/1998	4H16	10.0	9.0	8.5	9.0	
18	1607070047	Nguyễn Thị Hương	17/04/1998	2H16	7.5	8.0	6.0	7.0	
19	1607070050	Đỗ Thị Huyên	08/11/1998	3H16	8.5	6.0	5.0	5.5	
20	1607070055	Lưu Thị Phương Khanh	12/01/1998	2H16	5.0	8.0	8.0	7.5	
21	1607070056	Bùi Thị Ngọc Lan	11/08/1998	4H16	9.0	8.5	7.0	7.5	
22	1607070057	Phạm Thị Lịch	15/03/1998	1H16	10.0	7.5	7.0	7.5	
23	1607070059	Hà Thị Diệu Linh	23/10/1998	3H16	6.0	6.5	6.0	6.0	
24	1607070060	Nguyễn Nhật Linh	02/07/1997	2H16	9.0	8.5	8.0	8.5	
25	1607070061	Nguyễn Phương Linh	25/03/1998	4H16					**K**
26	1607070063	Nguyễn Thị Ngọc Linh	19/11/1998	3H16	7.5	9.0	7.5	8.0	
27	1607070064	Nguyễn Thị Thùy Linh	18/04/1998	3H16	5.0	6.0	5.5	5.5	
28	1607070065	Nguyễn Thuỳ Linh	01/01/1998	2H16	6.5	9.5	7.5	8.0	
29	1607070066	Trần Thị Thùy Linh	21/08/1998	4H16	10.0	9.0	7.0	8.0	
30	1607070068	Nguyễn Thị Lương	09/09/1998	3H16	7.5	9.5	7.5	8.0	
31	1607070069	Nguyễn Thảo Ly	18/01/1998	2H16	7.5	5.5	6.0	6.0	
32	1607070070	Phạm Khánh Ly	06/11/1998	4H16	6.5	9.5	7.5	8.0	

33	1607070071	Trần Thị Mai	01/05/1998	3H16	6.0	4.0	0.0	**2.0**	**B**
34	1607070072	Đỗ Thị Trà My	03/08/1998	2H16	9.0	7.5	7.5	7.5	
35	1607070080	Vũ Thị Ngân	16/10/1998	3H16	7.5	7.0	7.0	7.0	
36	1607070083	Nguyễn Thị Bích Ngọc	14/01/1998	1H16	9.0	8.0	7.0	7.5	
37	1607070084	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	27/03/1998	3H16	7.5	8.5	7.0	7.5	
38	1607070085	Trần Nữ Khôi Nguyên	18/11/1998	2H16	5.0	7.0	8.5	7.5	
39	1607070090	Vũ Hồng Nhung	30/01/1998	4H16	10.0	9.0	8.5	9.0	
40	1607070092	Trần Thu Phong	27/08/1998	3H16	7.0	9.5	9.0	9.0	
41	1607070098	Phạm Thảo Phương	14/11/1998	4H16	6.5	8.5	7.5	7.5	
42	1607070099	Lương Diệu Quỳnh	20/02/1998	1H16	10.0	9.0	5.0	6.5	
43	1607070100	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	28/01/1998	3H16	8.5	7.0	5.5	6.5	
44	1607070101	Phạm Ngọc Thắng	21/10/1998	2H16	7.5	8.0	1.0	**4.0**	
45	1607070102	Phạm Thị Thanh	24/04/1998	4H16	9.0	9.0	8.0	8.5	
46	1607070103	Đinh Hương Thảo	23/12/1998	1H16	9.0	9.0	6.5	7.5	
47	1607070104	Thân Thị Thảo	27/11/1998	3H16	5.5	8.0	7.0	7.0	
48	1607070108	Ngô Thị Hoài Thu	08/01/1998	4H16	9.0	9.5	8.0	8.5	
49	1607070110	Trần Ngọc Thư	29/10/1998	1H16	10.0	9.0	6.0	7.5	
50	1607070111	Nguyễn Thị Thuận	19/07/1998	3H16	10.0	9.5	5.5	7.0	
51	1607070112	Dương Hoài Thương	07/12/1998	2H16	6.5	8.5	7.0	7.5	
52	1607070116	Trần Tú Trâm	16/07/1998	1H16	10.0	9.0	5.5	7.0	
53	1607070118	Giáp Thị Thu Trang	12/06/1998	3H16	5.0	9.5	5.5	6.5	
54	1607070120	Nguyễn Ngọc Tâm Trang	04/12/1998	2H16	9.0	9.0	7.0	8.0	
55	1607070123	Đỗ Thị Kiều Trinh	04/01/1998	4H16	6.5	9.0	5.5	6.5	
56	1607070124	Phan Thúy Trinh	12/11/1998	2H16	7.5	8.0	7.0	7.5	
57	1607070130	Lê Thị Yến	30/03/1998	3H16	6.0	8.5	5.5	6.5	
58	1607070133	Nguyễn Thị Kim Chi	24/03/1997	1H16	10.0	7.0	3.5	5.0	
59	1607070134	Chu Thị Hường	01/12/1997	4H16	9.0	7.0	7.5	7.5	
60	1607070135	Lục Thị Mai	08/07/1997	1H16	10.0	5.0	6.0	6.0	
61	1607070136	Vi Thị Thái	13/09/1997	4H16	9.0	5.0	5.0	5.5	
62	1607070139	Đinh Phương Thúy	02/10/1997	4H16	7.5	7.5	5.5	6.5	
63	1607070141	Phạm Hoài Anh	23/07/1998	4H16	6.5	8.0	8.0	8.0	
64	1607070142	Nguyễn Thị Thu Hà	21/07/1998	1H16	10.0	8.5	9.0	9.0	
65	1607070144	Ngụy Thị Diệu Hương	28/04/1998	3H16	7.0	4.5	6.5	6.0	
66	1607070146	Đào Hồng Ngọc	27/03/1998	2H16	9.0	7.0	8.0	8.0	
67	1607070147	Nguyễn Hoài Phương	17/01/1998	2H16	7.5	9.0	8.5	8.5	
68	1607070148	Dương Thị Thu	13/05/1998	2H16	7.5	9.0	5.5	7.0	
69	1607070149	Vũ Thị Thúy	31/03/1998	3H16	7.0	9.5	6.5	7.5	
70	1307010106	Nông Thị Hương (cn2)	05/10/1995	3H16	0.0	0.0	0.0	**0.0**	**B**
71	1407010193	Đào Lưu Ly Thảo (cn2)	01/03/1996	2H16	9.0	9.5	7.0	8.0	
72	1307030076	Nguyễn Hồng Nhung (cn2)	05/09/1995	2H16	7.5	8.0	8.5	8.5	

73	1401040046	Trương T.Thuỳ Dương (cn2)	26.7.96	3H16	7.5	6.5	6.5	6.5	
74	1507070037	Nguyễn Thị Hoa	01/02/1997	2H15	6.5	6.5	5.5	6.0	**HL**
75	1507070094	Cao Thu Phương	04/05/1997	1H15	6.5	9.5	4.0	6.0	
76	1507070129	Nguyễn Thị Dung	28/07/1996	3H15	6.5	6.0	3.0	**4.5**	
77	1507070131	Vi Na	19/07/1996	4H15	5.0	6.0	3.0	**4.0**	
78	1507070132	Đào Phương Thảo	11/09/1996	2H15	5.0	3.0	3.0	**3.0**	
79	1507070117	Trịnh Hà Trang	06.10.1997		**K**				
80	1407070020	Vương Tiến Dũng	18.01.1996		6.5	3.0	6.0	5.0	**TL**